|  |  |
| --- | --- |
| **TRƯỜNG THPT PHÚ NHUẬN** |  |
| BỘ MÔN: LỊCH SỬ  KHỐI LỚP: 12  TUẦN: 7 /HK1 (từ 18 / 10 đến 23/ 10 /2021)  Tiết 1 |  |
| **PHIẾU HƯỚNG DẪN HỌC SINH TỰ HỌC** | |

**BÀI 10**

**A. Nhiệm vụ tự học, nguồn tài liệu cần tham khảo:**

**I. Cách mạng khoa học công nghệ**

**1. Nguồn gốc và đặc điểm**

Đọc sách giáo khoa mục I.1 bài 10 , trang 66

***2. Những Thành tựu tiêu biểu*** *( Nội dung giảm tải, học sinh tự học: mục I.2. trang 67- 68)*

**3. Tác động của cuộc cách mạng khoa học - công nghệ**

Đọc sách giáo khoa mục I.3 bài 10 , trang 68

**II. Xu thế tòan cầu hóa**

Đọc sách giáo khoa mục II bài 10 , trang 69-70

**B. Kiến thức cần ghi nhớ:**

**I. Cách mạng khoa học công nghệ**

**1.Nguồn gốc và đặc điểm**

1. **Nguồn gốc**
   * Do những đòi hỏi của cuộc sống, của sản xuất nhằm đáp ứng nhu cầu vật chất và tinh thần ngày càng cao của con người.
   * Do sự bùng nổ dân số, tài nguyên thiên nhiên đang vơi cạn dần...
2. **Đặc điểm**

* Khoa học trở thành lực lượng sản xuất trực tiếp. Mọi phát minh kĩ thuật đều bắt nguồn từ nghiên cứu khoa học. Khoa học gắn liền với kĩ thuật, khoa học đi trước mở đường cho kĩ thuật. Kĩ thuật đi trước mở đường cho sản xuất. Khoa học trở thành nguồn gốc chính của những tiến bộ kĩ thuật và công nghệ.

***2. Thành tựu tiêu biểu*** *( Nội dung giảm tải, học sinh tự học)*

**3. Tác động của cuộc cách mạng khoa học - công nghệ**

**\* Tác động tích cực**

* Tăng năng suất lao động, nâng cao mức sống và chất lượng cuộc sống của con người.
* Thay đổi cơ cấu dân cư, chất lượng nguồn nhân lực, những đòi hỏi mới về giáo dục và đào tạo nghề nghiệp, sự hình thành một thị trường thế giới với xu thế toàn cầu.

**\* Tác động tiêu cực**

* Vũ khí hủy diệt (bom nguyên tử, bom hóa học); nạn ô nhiễm môi trường trên trái đất cũng như trong vũ trụ; tai nạn, dịch bệnh, sự cạn kiệt tài nguyên...

**II. Xu thế tòan cầu hóa**

**1. Bản chất**

* Từ những năm 80 của thế kỉ XX, trên thế giới diễn ra xu thế toàn cầu hóa
* Là quá trình tăng lên mạnh mẽ những mối liên hệ, những ảnh hưởng tác động lẫn nhau, phụ thuộc lẫn nhau của tất cả các khu vực, các quốc gia, các dân tộc trên thế giới.
* Là hệ quả quan trọng của cách mạng khoa học- công nghệ từ những năm 80 thế kỉ XX.

**2. Biểu hiện**

* Sự phát triển nhanh chóng của quan hệ thương mại quốc tế.
* Sự phát triển và tác động to lớn của các công ty xuyên quốc gia.
* Sự sáp nhập và hợp nhất các công ty thành những tập đoàn lớn.
* Sự ra đời các tổ chức liên kết kinh tế, thương mại, tài chính quốc tế và khu vực.

**3. Tác động của xu thế tòan cầu hóa**

**\* Tích cực**

Thúc đẩy nhanh việc phát triển và xã hội hóa của lực lượng sản xuất, đưa lại sự tăng trưởng cao, góp phần chuyển biến cơ cấu kinh tế, nâng cao sức cạnh tranh và hiệu quả kinh tế.

**\* Tiêu cực**

Làm trầm trọng thêm bất công xã hội, đào sâu hố ngăn cách giàu nghèo, tạo nguy cơ đánh mất bản sắc văn hóa dân tộc và độc lập tự chủ của các quốc gia.

Tòan cầu hóa vừa là thời cơ vừa thách thức đối với các nước đang phát triển

**C. Bài tập:**

**1. Bài tập có hướng dẫn:**

**Bài tập minh họa**

**Câu 1.** Hãy giải thích thế nào là khoa học trở thành lực lượng sản xuất trực tiếp

Tham khảo SGK trang 66

**Câu 2.** Vì sao nói toàn cầu hóa vừa là thời cơ vừa thách thức đối với các nước đang phát triển

Tham khảo SGK trang 69-70

**2. Bài tập tự luyện:**

Câu 1: Vì sao giai đoạn thứ hai của cuộc cách mạng khoa học- kĩ thuật hiện đại lại được gọi là cách mạng khoa học - công nghệ?

A. Đã tìm ra nhiều vật liệu mới phục vụ như cầu đa dạng của đời sống con người.

B. Gắn với sự ra đời của máy tính điện tử, đưa con người đến “văn minh thông tin”.

C. Phát hiện ra những dạng năng lượng mới gắn liền với thành tựu khoa học cơ bản.

D. Cách mạng công nghệ trở thành cốt lõi của cách mạng khoa học- kĩ thuật

Câu 2: Điểm khác nhau cơ bản của cuộc cách mạng khoa học kĩ thuật hiện đại so với cách mạng công nghiệp ở thế kỉ XVIII-XIX là

A. Mọi phát minh khoa học đều bắt nguồn từ sản xuất trực tiếp

B. Mọi phát minh kĩ thuật đều bắt nguồn từ nghiên cứu khoa học

C. Mọi phát minh kĩ thuật đều bắt nguồn từ thực tiễn sản xuất

D. Mọi phát minh kĩ thuật đều bắt nguồn từ đòi hỏi cuộc sống

Câu 3: Nội dung nào sau đây là tác động tích cực của xu thế toàn cầu hóa?

A. Phân hóa giàu nghèo giữa các nước trên thế giới và trong xã hội.

B. Kém an toàn về kinh tế, tài chính, chính trị.

C. Tạo ta nguy cơ đánh mất bản sắc văn hoá dân tộc.

D. Thúc đẩy sự phát triển và xã hội hóa lực lượng sản xuất

Câu 4. Tổ chức nào sau đây không phải là biểu hiện của xu thế toàn cầu hóa?

A. Hiệp định thương mại tự do ASEAN (AFTA)

B. Diễn đàn hợp tác Á- Âu (ASEM)

C. Tổ chức hiệp ước Bắc Đại Tây Dương (NATO)

D. Hiệp định thương mại tự do Bắc Mĩ (NAFTA)

**Câu 5:**  Thành tựu quan trọng nào của cách mạng khoa học - kĩ thuật đã tham gia tích cực vào việc giải quyết vấn đề lương thực cho loài người?

A. “Cách mạng xám”

B. “Cách mạng trắng”

C. “Cách mạng xanh”

D. Tạo ra công cụ sản xuất mới.

**D. Nội dung chuẩn bị:**

HS đọc kĩ sách giáo khoa bài 12. Phong trào dân tộc, dân chủ ở việt Nam 1919-1925

Đọc kĩ sách giáo khoa bài 6, 7, 8 chuẩn bị kiểm tra giữa kì

**E. Đáp án bài tập tự luyện:**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Câu** | **1** | **2** | **3** | **4** | **5** |
| **Đáp án** | **D** | **B** | **D** | **C** | **C** |

**Hết**

|  |  |
| --- | --- |
| **TRƯỜNG THPT PHÚ NHUẬN** |  |
| BỘ MÔN: LỊCH SỬ  KHỐI LỚP: 12  TUẦN: 7 /HK1 (từ 18 / 10 đến 23/ 10 /2021)  Tiết 2 |  |
| **PHIẾU HƯỚNG DẪN HỌC SINH TỰ HỌC** | |

**BÀI 11**

**A. Nhiệm vụ tự học, nguồn tài liệu cần tham khảo:**

**I. Những nội dung chủ yếu của lịch sử thế giới từ sau 1945**

Đọc sách giáo khoa mục I bài 11 , trang 71-72-73

**II. Xu thế phát triển của thế giới ngày nay**

Đọc sách giáo khoa mục II bài 11 , trang 73-74

**B. Kiến thức cần ghi nhớ:**

**I. Những nội dung chủ yếu của lịch sử thế giới từ sau 1945**

* Sau Chiến tranh thế giới thứ hai, *trật tự hai cực Ianta* hình thành, do Liên Xô và Mĩ đứng đầu mỗi cực.
* Với thắng lợi của cuộc cách mạng dân chủ nhân dân ở các nước Đông Âu và ở Châu Á, c*hủ nghĩa xã hội từ phạm vi một nước trở thành hệ thống thế giới.*
* *Cao trào giải phóng dân tộc* dâng lên mạnh mẽ ở châu Á, Phi, Mĩ Latinh. Hệ thống thuộc địa và chế độ phân biệt chủng tộc đã bị sụp đổ hòan tòan, hơn 100 quốc gia độc lập ra đời ngày càng có vai trò quan trọng trong đời sống chính trị kinh tế thế giới.
* Trong nửa sau thế kỉ XX, *Hệ thống đế quốc chủ nghĩa đã có những biến chuyển quan trọng:* Mĩ vươn lên thành nước tư bản giàu mạnh nhất. Mĩ, Liên minh châu Âu và Nhật Bản trở thành ba trung tâm kinh tế lớn của thế giới.
* Trong nửa sau thế kỉ XX,*các quan hệ quốc tế được mở rộng và đa dạng. N*ét nổi bật trong quan hệ quốc tế từ sau năm 1945 là Chiến tranh lạnh kéo dài hơn 4 thập niên.
* Cuộc cách mạng khoa học – công nghệ đã đặt ra trước các quốc gia – dân tộc nhiều vấn đề lớn như việc đào tạo con người cho nguồn nhân lực chất lượng cao, bảo vệ môi trường sinh thái, sự cân bằng hài hòa giữa tăng trưởng kinh tế và công bằng xã hội…

**II. Xu thế phát triển của thế giới ngày nay**

* Một là*, các nước ra sức điều chỉnh chiến lược phát triển lấy kinh tế làm trọng điểm.* và coi đó là nhân tố quyết định đối với tiền đồ đất nước trong thế kỉ XXI.
* Hai là, các nước lớn đã điều chỉnh các quan hệ đối với nhau chiều hướng đối thoại, thỏa hiệp, tránh xung đột trực tiếp, nhằm tạo ra môi trường quốc tế thuận lợi giúp các nước vươn lên xác lập vị trí ưu thế trong trật tự thế giới mới.
* Ba là, tuy hòa bình và ổn định là xu thế chủ đạo sau Chiến tranh lạnh. Nhưng ở nhiều khu vực *vẫn diễn ra nội chiến và xung đột,* sự ổn định các quốc gia bị đe dọa bởi nguy cơ li khai, khủng bố.
* Bốn là từ thập niên 80 của thế kỉ XX, thế giới đã diễn ra ngày càng mạnh mẽ xu thế toàn cầu hóa. Đó là xu thế khách quan, tạo nên thời cơ thuận lợi và cả những thách thức gay gắt, nhất là các nước đang phát triển.

**C. Bài tập:**

**1. Bài tập có hướng dẫn:**

**Bài tập minh họa**

**Câu 1. Nêu những nội dung chủ yếu của lịch sử thế giới từ sau 1945**

Tham khảo SGK trang 71-72-73

**Câu 2.** Trình bày các xu thế phát triển của thế giới hiện nay. Qua đó hãy nêu rõ những thời cơ và thách thức đối với các dân tộc.

Tham khảo SGK trang 73-74

**2. Bài tập tự luyện:**

Câu 1: Nhân tố hàng đầu chi phối nền chính trị thế giới và quan hệ quốc tế trong phần lớn nửa sau thế kỉ XX là

A. Trật tự hai cực - hai phe

B. Chiến tranh lạnh

C. Xu thế liên kết khu vực và quốc tế

D. Sự ra đời của các khối quân sự đối lập

Câu 2: Sự kiện nào đánh dấu chủ nghĩa xã hội đã vượt ra khỏi phạm vi một nước trở thành một hệ thống thế giới?

A. Thắng lợi của cách mạng Trung Quốc (1949)

B. Thắng lợi của cuộc cách mạng dân chủ nhân dân ở các nước Đông Âu

C. Thắng lợi của cách mạng Việt Nam (1945)

D. Thắng lợi của cách mạng Cuba (1959)

Câu 3: Sau chiến tranh thế giới thứ hai, phong trào giải phóng dân tộc bùng nổ và giành thắng lợi đầu tiên ở khu vực nào trên thế giới?

A. Đông Bắc Á

B. Mĩ Latinh

C. Đông Nam Á

D. Bắc Phi

Câu 4: Bước sang thế kỉ XXI, xu thế chung của thế giới là

A. Hòa bình hợp tác và phát triển.

B. Hoà hoãn và hoà dịu trong quan hệ quốc tế.

C. Cùng tồn tại trong hoà bình, các bên cùng có lợi

D. Hoà nhập nhưng không hoà tan.

Câu 5: Tại sao sau Chiến tranh lạnh, quan hệ giữa các nước lớn được điều chỉnh theo chiều hướng đối thoại, thỏa hiệp, tránh xung đột trực tiếp?

A. Tạo nên một môi trường thuận lợi để phát triển

B. Để tranh thủ những lợi thế của xu thế toàn cầu hóa

C. Để xoa dịu những mâu thuẫn trong nước

D. Để thiết lập trật tự thế giới “đơn cực”

**D. Nội dung chuẩn bị:**

HS đọc kĩ sách giáo khoa bài 12. Phong trào dân tộc, dân chủ ở việt Nam 1919-1925

Đọc kĩ sách giáo khoa bài 6, 7, 8 chuẩn bị kiểm tra giữa kì

**E. Đáp án bài tập tự luyện:**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Câu** | **1** | **2** | **3** | **4** | **5** |
| **Đáp án** | **A** | **B** | **C** | **A** | **A** |

**Hết**